

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2020

“V/v ly hôn và yêu cầu
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/03/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Nhựt D, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/12/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Trần Thị Kiều O trình bày: Chị Trần Thị Kiều O tự nguyện kết hôn với anh Trần Nhựt D vào tháng 7/2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G vào ngày 03/6/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sống ở tỉnh Long An và sống hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D không chăm lo cho gia đình và vợ chồng nói chuyện không hợp nên thường xuyên cãi nhau không còn hạnh phúc nữa, chị Kiều O đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị đã suy nghĩ rất kỹ là không thể hàn gắn tình cảm với chồng được nữa nên quyết định ly hôn với anh Trần Nhựt D. Về con chung chị

Kiều O khai trong quá trình sống chung với anh D có một người con chung tên Trần Duy K, sinh ngày 03/01/2019 sống chung với chị O từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Về tài sản chung và nợ chung chị O xác định là không có.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị Kiều O yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Nhựt D. Về con chung, chị O yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Duy K và chị O không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 13/02/2020, bị đơn Anh Trần Nhựt D trình bày: Anh và chị Trần Thị Kiều O tự nguyện quen biết tìm hiểu nhau được hơn một năm thì hai người quyết định kết hôn với nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao. Vợ chồng anh sống hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người chưa có chung quan điểm trong việc sắp xếp nơi ở chung và chưa có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau nên chị Kiều O đã về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Vợ chồng anh có một người con tên Trần Duy K, sinh ngày 3/1/2019 do vợ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi ly thân đến nay. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân, anh Trần Nhựt D không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Kiều O vì anh còn thương vợ con nên muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị Kiều O cương quyết ly hôn thì về con chung, anh D đồng ý giao cháu Trần Duy K cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung, không có nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Kiều O khởi kiện ly hôn với anh Trần Nhựt D và yêu cầu nuôi con là vụ án tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là phù hợp tại các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Nhựt D là bị đơn nhưng anh D đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều O xác lập quan hệ hôn nhân với anh Trần Nhựt D vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/6/2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2019 ngày 03 tháng 6 năm 2019, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Kiều O là chị có nguyện vọng được ly hôn với anh D vì lý do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau không còn hạnh phúc nữa và vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Còn anh D thì không đồng ý ly hôn với chị Kiều O vì anh còn thương vợ con nên muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị O tại phiên tòa trong thời gian ly thân anh D không có đến thăm chị O và con, cũng không gửi tiền để nuôi con, anh D không thể hiện được ý nguyện muốn hàn gắn lại hôn nhân này. Đồng thời, chị Kiều O đã tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương đối với anh D và chị cương quyết ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kiều O.

[2.2] Về con chung: Chị Kiều O và anh Nhựt D đều khai có một người con chung tên Trần Duy K, sinh ngày 03/01/2019. Chị O yêu cầu được nuôi con và anh D đồng ý giao con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; hơn nữa cháu Duy Khánh mới được hơn một tuổi về nguyên tắc phải giao cho mẹ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị O và anh D là giao cháu Trần Duy K cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị O không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh D đều xác nhận trong thời gian sống chung với nhau anh chị không có tài sản chung, cũng không có thiếu nợ ai nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng chị O phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Kiều O được ly hôn với anh Trần Nhựt D.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị O và anh D là giao cháu Trần Duy K, sinh ngày 03/01/2019 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị O không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Anh D có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng, chị O phải nộp do chị có yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị O đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005849 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo cho chị Trần Thị Kiều O được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/5/2020.

Báo anh Trần Nhựt D biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- **UBND xã V;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Danh Thị Kiều Oanh